

# Giải pháp mở rộng tín dụng ngân hàng

## ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ MỸ DUNG \*



Hiện nay, chỉ có 55% DNNVV được vay vốn ngân hàng, nhưng chủ yếu là tín dụng ngắn hạn, không đáp ứng được nhu cầu đầu tư lớn và dài hạn

Ảnh: NH

**V**ốn là một bài toán mà bất kỳ doanh nghiệp nào cũng phải đối mặt. Bởi lẽ, nhu cầu vốn để mở rộng kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế đang là vấn đề cấp thiết cho các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV).

Nếu không có vốn để nâng cấp máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ, đào tạo nhân lực thì không thể nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí và nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường quyết liệt hiện nay. Thiếu vốn sản xuất và mở rộng sản xuất là hiện tượng phổ biến cho tất cả các doanh nghiệp và

là một trong những rào cản lớn nhất ảnh hưởng đến sự phát triển sản xuất kinh doanh của đơn vị. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay hầu như chỉ huy động vốn từ nguồn: tiết kiệm, vốn tự có đóng góp của các thành viên, vay từ gia đình, bạn bè, từ nguồn lợi nhuận tái đầu tư. Việc tiếp cận nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng gặp nhiều khó

khăn. Chúng ta thử tìm hiểu vì sao như thế? Các DNNVV gặp phải những khó khăn nào? Lời giải đáp ra sao?

Trong thời gian qua, Nhà nước cũng đã ban hành một số chính sách hỗ trợ DNNVV nhằm khuyến khích và tạo điều kiện

\* ThS., Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh

Bảng 1

STT	Loại hình	Số lượng DN	Vốn (Triệu đồng)
1	Doanh nghiệp tư nhân	15.084	10.646.074
2	Công ty cổ phần	5.551	77.371.817
3	Công ty TNHH	48.827	103.362.039
4	Công ty TNHH một thành viên	281	6.524.566
5	Công ty hợp danh	9	6.400
6	Doanh nghiệp Nhà nước	3.275	58.139.265
7	Doanh nghiệp ngoài QĐ	21.637	137.539
8	HTX, Liên hiệp HTX, chi nhánh HTX...	39	99.219
	Tổng cộng	94.664	256.286.919

(Nguồn: Sở Kế hoạch đầu tư TP.HCM)

Bảng 2

STT	Quy mô vốn	Số lượng doanh nghiệp	Tỉ trọng (%)
1	Dưới 0,5 tỷ đồng	6.505	27,48
2	Từ 0,5 tỷ đến < 1 tỷ đồng	4.014	16,96
3	Từ 1 tỷ đến < 5 tỷ đồng	7.860	33,21
4	Từ 5 tỷ đến < 10 tỷ đồng	1.958	8,27
5	Từ 10 tỷ đồng trở lên	3.333	14,08
	Cộng	23.670	100

(Nguồn: www.pso.hochiminhcity.gov.vn)

Bảng 3

(Đơn vị tính: Tỷ đồng)

Doanh số cho vay	Năm				
	2001	2002	2003	2004	2005
1. Phân theo thời hạn:					
- Ngắn hạn	122.580	153.115	204.365	307.672	390.128
- Trung hạn	26.654	40.796	57.127	85.763	104.116
2. Phân theo loại ngân hàng					
- NHTM quốc doanh	43.468	63.922	91.880	157.401	196.121
- NHTM cổ phần	26.319	37.935	54.344	86.973	108.368
- NH có vốn đầu tư nước ngoài	79.447	92.054	115.267	149.065	185.735

(Nguồn: Cục Thống kê 2004 và báo cáo tổng kết chi nhánh NHNN TP.HCM năm 2005)

thuận lợi cho doanh nghiệp phát huy tính chủ động, sáng tạo, nâng cao năng lực quản lý, phát triển khoa học công nghệ, nguồn nhân lực, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp, tạo việc làm và nâng cao đời sống cho người lao động... Tính đến 01/12/2006, trên địa bàn TP.HCM có tất cả 94.703 doanh nghiệp đang hoạt động dưới các loại hình sau đây: (Xem bảng 1)

Trong số các loại hình doanh nghiệp nêu trên, có 20.337 DNNVV được phân theo quy mô và tỉ trọng: (Xem bảng 2)

Khối DNNVV hiện chiếm 97% tổng số doanh nghiệp và được coi là xương sống của nền kinh tế. Nhưng trên thực tế, việc tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng của các doanh nghiệp gặp rất nhiều trở ngại do thiếu tài sản thế chấp, thủ tục phức tạp, lãi suất cao... Hiện nay, chỉ có khoảng 55% DNNVV được vay vốn ngân hàng, nhưng chủ yếu là tín dụng ngắn hạn, không đáp ứng được nhu cầu đầu tư lớn và dài hạn. Thật vậy, doanh số cho vay trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tính đến 31/12 hàng năm được thể hiện qua bảng số liệu: (Xem bảng 3)

Nhìn vào số liệu trên cho thấy, mặc dù doanh số cho vay năm sau đều cao hơn năm trước, nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu vốn của các

DNNVV ngày một gia tăng và khả năng tiếp cận vốn tín dụng của họ vẫn còn lắm gian nan. Nguyên nhân thì có nhiều, nhưng đáng kể nhất đó là:

- Luật Doanh nghiệp ra đời đã tạo điều kiện thông thoáng cho người dân bỏ vốn vào kinh doanh nhằm phát huy mọi nguồn lực trong xã hội. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều doanh nghiệp thành lập và hoạt động mang tính chộp giật, chứ chưa nghĩ đến việc kinh doanh chính đáng, do đó, uy tín của các DNNVV đối với ngân hàng còn thấp, chưa tạo được lòng tin đối với ngân hàng, gây tâm lý lo ngại của ngân hàng khi cho vay vốn.

- Tính minh bạch của báo cáo tài chính và tính khả thi của phương án kinh doanh các DNNVV. Đây là điều kiện bắt buộc đối với các doanh nghiệp khi tiến hành thủ tục vay vốn.

- Trình độ chuyên môn đội ngũ cán bộ quản lý, kinh doanh của các DNNVV còn nhiều hạn chế, thiếu kỹ năng quản trị doanh nghiệp, thiếu kiến thức tiếp thị và thiếu thông tin.

- Khó khăn lớn nhất mà các DNNVV gặp phải là thiếu tài sản để thế chấp khi vay vốn. Trên thực tế, phần lớn các DNNVV mới thành lập trong thời gian đầu, ít có lãi, thậm chí lỗ, điều này làm hạn chế đáng kể việc mở rộng tín dụng khi ngân hàng xem xét cho vay bằng tín chấp.

Từ những khó khăn trên, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các DNNVV tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng để mở rộng sản xuất kinh doanh và nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay, theo chúng tôi, cần thực hiện các giải pháp sau đây:

**Thứ nhất**, các DNNVV phải nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tạo nên "Thế và lực nội tại" để gia tăng mức độ tín chấp của mình đối với các ngân hàng.

**Thứ hai**, nghiêm túc thực hiện các quy định của Nhà nước như: Báo cáo tài chính phải trung thực, thực hiện chế độ kế toán đúng quy định... Cần chú trọng vào việc nghiên cứu đổi mới máy móc, thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành để chiếm lĩnh được thị phần tiêu thụ, giúp tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị ổn định.

**Thứ ba**, các tổ chức tín dụng (TCTD) cần phải nới lỏng điều kiện cho vay, quan tâm sâu sắc đến tính khả thi của kế hoạch sản xuất kinh doanh. Trên thực tế cho thấy, đảm bảo an toàn vốn vay không phải là tài sản thế chấp mà là tính khả thi của phương án sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nếu thực hiện được điều này thì sẽ khắc phục tình trạng thiếu tài sản thế chấp của DNNVV. Việc đổi mới chính sách cho vay và cơ cấu

tín dụng theo hướng căn cứ chủ yếu vào tính khả thi và hiệu quả của từng dự án, từng lĩnh vực ngành nghề để quyết định cho vay. Có như vậy các doanh nghiệp sẽ được cung cấp các dịch vụ tài chính tốt hơn và được nhiều quyền lựa chọn các nhà cung cấp tài chính mang tính cạnh tranh hơn và tín dụng ngân hàng đã mở rộng cửa để phục vụ các DNNVV. Đây cũng là cơ hội tốt để các doanh nghiệp Việt Nam thâm nhập vào thị trường quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

**Thứ tư**, mở rộng mạng lưới hoạt động và đẩy mạnh công tác marketing của TCTD. Để đẩy mạnh công tác cho vay đối với các DNNVV, các TCTD cần phải chủ động tìm kiếm khách hàng, lựa chọn khách hàng tốt để cho vay, dự án kinh doanh có hiệu quả... Do vậy, TCTD cần xây dựng chiến lược marketing và đặt các chi nhánh rộng khắp trên địa bàn TP.HCM chứ không nên tập trung ở Quận 1 như hiện nay.

**Thứ năm**, tăng cường vai trò của Nhà nước trong việc cung cấp thông tin và định hướng phát triển kinh tế cho các DNNVV. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng nên hỗ trợ kinh phí để đào tạo nguồn nhân lực để các DNNVV khắc phục tình trạng thiếu hụt về kiến thức, kỹ năng quản trị và mở rộng thị trường xuất khẩu ra nước ngoài. ■